

Bài 2 Hàng hóa- tiền tệ- thị trường (3 tiết)

I. HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

| NỘI DUNG | GHI CHÚ |
|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chủ đề: Hàng hóa – tiền tệ - thị trường | 1. Hàng hoá (Mục 1b. Lượng giá trị hàng hóa, chỉ tập trung làm rõ 2 khái niệm: TGLĐCB, TGLĐXHCT) 2. Tiền tệ (Mục 2a. Nguồn gốc, bản chất của tiền tệ -hs tự học, Mục 2c. Quy luật lưu thông tiền tệ - không học 3. Thị trường - Câu hỏi/bài tập 3,4,6- không làm |
| Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. | Học sinh nghiên cứu SGK GDCD 11, bài “Hàng hoá- tiền tệ- thị trường” (nếu có sách giáo khoa), học sinh không có sách giáo khoa có thể tham khảo nội dung kiến thức trọng tâm đính kèm. HS trả lời các câu hỏi: 1. Hãy cho biết những sản phẩm tiêu dùng nào trong gia đình em là hàng hóa, hoặc không phải là hàng hóa? Vì sao? 2. Phân tích các chức năng của tiền tệ. Em đã vận dụng được những chức năng nào của tiền tệ trong đời sống? 3. Thị trường là gì? Em hãy nêu một số ví dụ về sự phát triển của sản xuất hàng hóa và thị trường ở địa phương mình. 4. Hãy nêu một số ví dụ về sự vận dụng các chức năng của thị trường đối với người sản xuất và người tiêu dùng. |
| Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. | - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học - Hoàn thành bài tập củng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. |

I.

II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Hàng hoá

a) Hàng hoá là gì?

- Sản phẩm chỉ trở thành hàng hóa khi có đủ 3 điều kiện: (Sản phẩm do lao động tạo ra, có công dụng nhất định để thỏa mãn nhu cầu con người, thông qua trao đổi mua, bán).

- Vậy, hàng hóa là sản phẩm của lao động có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi mua – bán.

KL: hàng hóa là một phạm trù lịch sử vì chỉ trong điều kiện sản xuất hàng hóa thì sản phẩm mới được coi là hàng hóa. Hàng hóa có thể ở dạng vật thể (hữu hình) hoặc ở dạng phi vật thể (Hàng hóa dịch vụ)

b) Hai thuộc tính của hàng hoá

* Giá trị sử dụng của hàng hoá

- Giá trị sử dụng của hàng hóa là công dụng của sản phẩm có thể thỏa mãn n/c nào đó của con người.

- Giá trị sử dụng của hàng hóa được phát hiện dần và ngày càng đa dạng, phong phú cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất và khoa học kỹ thuật.

- Giá trị sử dụng không phải cho người sản xuất ra hàng hóa đó mà cho người mua, cho xã hội; Vật mang giá trị sử dụng cũng đồng thời là vật mang giá trị trao đổi.

* Giá trị của hàng hoá

- Giá trị của hàng hóa được biểu hiện thông qua giá trị trao đổi của hàng hóa. Giá trị trao đổi là một quan hệ về số lượng, hay tỉ lệ trao đổi giữa các HH có giá trị sử dụng khác nhau.

- Giá trị hàng hóa là lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa. Giá trị hàng hóa là nội dung, là cơ sở của giá trị trao đổi.

- Lượng giá trị hàng hóa được đo bằng số lượng thời gian lao động hao phí để sản xuất ra HH (giờ, phút, giờ, ngày, tháng, năm...)

+ Trong xã hội có nhiều người cùng sản xuất một loại hàng hóa, do điều kiện sản xuất, trình độ kỹ thuật - công nghệ, quản lý, tay nghề, cường độ lao động... khác nhau, nên hao phí lao động của từng người khác nhau.

+ Thời gian lao động hao phí để sản xuất ra hàng hóa của từng người gọi là thời gian lao động cá biệt – thời gian lao động cá biệt tạo ra giá trị cá biệt của hàng hóa

+ Lượng giá trị hàng hóa (giảm tải)

2. Tiền tệ

a) Nguồn gốc và bản chất của tiền tệ?

- Tiền xuất hiện là kết quả quá trình phát triển lâu dài của sản xuất, trao đổi hàng hóa và các hình thái giá trị.

- Tiền tệ là hàng hóa đặc biệt được tách ra làm vật ngang giá chung cho tất cả các hàng hóa, là sự thể hiện chung của giá trị; đồng thời, tiền tệ biểu hiện mối quan hệ giữa những người sản xuất hàng hóa.

b) Chức năng của tiền tệ

- Thước đo giá trị

+ Tiền được dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hoá. Giá trị hàng hóa được biểu hiện bằng một lượng tiền nhất định gọi là giá cả HH.

+ Giá cả HH quyết định bởi các yếu tố: giá trị HH, giá trị tiền tệ, quan hệ cung – cầu HH. Do đó, trên thị trường giá cả có thể bằng, thấp hơn hoặc cao hơn giá trị. (Nếu các điều kiện khác không thay đổi giá trị hàng hóa cao thì giá cả của nó cao và ngược lại).

- Phương tiện lưu thông

Theo công thức: H - T - H (tiền là môi giới trao đổi)

Trong đó, H-T là quá trình bán, T-H là quá trình mua. VD: SGK.

- Phương tiện cất trữ

Tiền rút khỏi lưu thông và được cất trữ lại, khi cần đem ra mua hàng; vì tiền đại biểu cho của cải xã hội dưới hình thái giá trị (cất trữ của cải- phải bằng vàng)

- Phương tiện thanh toán

Tiền dùng để chi trả sau khi giao dịch, mua bán (trả tiền mua chịu hàng hóa, trả nợ, nộp thuế...) Làm cho quá trình mua bán nhanh hơn, người sản xuất và trao đổi hàng hóa phụ thuộc vào nhau hơn. VD: SGK

- Tiền tệ thế giới

Trao đổi hàng hóa vượt khỏi quốc gia thì tiền làm chức năng tiền tệ thế giới. Tiền làm nhiệm vụ di chuyển của cải từ nước này sang nước khác, nên phải là tiền vàng hay được công nhận là phương tiện thanh toán quốc tế; việc trao đổi tiền nước này với nước khác theo tỉ giá hối đoái. (là tỉ giá đồng tiền nước này được tính bằng đồng tiền nước khác)

VD: 1USD = 23.000 đ VN (thời giá 2018)

c) Quy luật lưu thông tiền tệ (giảm tải)

3. Thị trường

a) Thị trường là gì?

Câu 6: Bác B nuôi được 20 con gà. Bác để ăn 3 con, cho con gái 2 con. Số còn lại bác mang bán. Hỏi số gà của bác B có bao nhiêu con gà là hàng hóa?

- A. 5 con B. 20 con C. 15 con D. 3 con

Câu 7: Giá trị sử dụng của hàng hóa là

- A. Công dụng của sản phẩm thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người
 B. Sản phẩm thỏa mãn như cầu nào đó của con người C. Cơ sở của giá trị trao đổi
 D. Lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa

Câu 8: Giá trị trao đổi là mối quan hệ về số lượng trao đổi giữa các hàng hóa có

- A. Giá trị khác nhau B. Giá cả khác nhau
 C. Giá trị sử dụng khác nhau D. Số lượng khác nhau

Câu 9: Hàng hóa có thể trao đổi được với nhau vì

- A. Chúng đều có giá trị và giá trị sử dụng B. Chúng đều có giá trị sử dụng khác nhau
 C. Chúng có giá trị bằng nhau D. Chúng đều là sản phẩm của lao động

Câu 10: Trong nền sản xuất hàng hóa, giá cả hàng hóa là

- A. Quan hệ giữa người bán và người mua B. Biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hóa
 C. Giá trị của hàng hóa D. Tổng chi phí sản xuất và lợi nhuận

Câu 11: Giá trị của hàng hóa được biểu hiện thông qua

- A. Giá trị trao đổi B. Giá trị sử dụng C. Chi phí sản xuất D. Hao phí lao động

Câu 12: Tiền tệ xuất hiện là kết quả của quá trình

- A. Lao động sản xuất hàng hóa vì cuộc sống của con người
 B. Phát triển lâu dài của sản xuất, trao đổi hàng hóa và của các hình thái giá trị
 C. Phát triển nhanh chóng nền sản xuất hàng hóa phục vụ nhu cầu của con người
 D. Trao đổi hàng hóa và các hình thái giá trị

Câu 13: Tiền thực hiện chức năng thước đo giá trị khi

- A. Tiền dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hóa
 B. Tiền làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa
 C. Tiền được dùng để chi trả sau khi giao dịch
 D. Tiền dùng để cất trữ

Câu 14: Chức năng nào dưới đây của tiền tệ đòi hỏi tiền phải là tiền bằng vàng?

- A. Thước đo giá trị B. Phương tiện lưu thông
 C. Phương tiện cất trữ D. Phương tiện thanh toán

Câu 15: Tiền tệ có mấy chức năng?

- A. Hai chức năng B. Ba chức năng
 C. Bốn chức năng D. Năm chức năng

Câu 16: Tiền được dùng để chi trả sau khi giao dịch, mua bán. Khi đó tiền thực hiện chức năng gì dưới đây?

- A. Thước đo giá trị B. Phương tiện lưu thông
 C. Phương tiện cất trữ D. Phương tiện thanh toán

Câu 17: An nhận được học bổng với số tiền 5 triệu đồng. An muốn thực hiện chức năng phương tiện cất trữ của tiền tệ thì An cần làm theo cách nào dưới đây?

- A. An đưa số tiền đó cho mẹ giữ hộ B. An mua vàng cất đi

C. An gửi số tiền đó vào ngân hàng D. An bỏ số tiền đó vào lợn đất

Câu 18: Nếu tiền rút khỏi lưu thông và đi vào cất trữ để khi cần thì đem ra mua hàng là tiền thực hiện chức năng gì dưới đây?

A. Thước đo giá trị B. Phương tiện lưu thông
C. Phương tiện cất trữ D. Phương tiện thanh toán

Câu 19: Bà A bán thóc được 2 triệu đồng. Bà dùng tiền đó mua một chiếc xe đạp. Trong trường hợp này tiền thực hiện chức năng gì dưới đây?

A. Thước đo giá trị B. Phương tiện lưu thông
C. Phương tiện cất trữ D. Phương tiện thanh toán

Câu 20: Tiền làm chức năng phương tiện cất trữ trong trường hợp nào dưới đây?

A. Gửi tiền vào ngân hàng B. Mua vàng cất vào két
C. Mua xe ô tô D. Mua đô là Mỹ

Câu 21: Trên thị trường, các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định

A. Chất lượng và số lượng hàng hóa B. Giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa
C. Giá cả và giá trị sử dụng của hàng hóa D. Giá cả và số lượng hàng hóa

Câu 22: Thị trường gồm những nhân tố cơ bản nào dưới đây?

A. Hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán B. Người mua, tiền tệ, giá cả, hàng hóa
C. Giá cả, hàng hóa, người mua, người bán D. Tiền tệ, người mua, người bán, giá cả

Câu 23: Thông tin của thị trường quan trọng như thế nào đối với người bán?

A. Giúp người bán biết được chi phí sản xuất của hàng hóa
B. Giúp người bán đưa ra quyết định kịp thời nhằm thu nhiều lợi nhuận
C. Giúp người bán điều chỉnh số lượng hàng hóa nhằm thu nhiều lợi nhuận
D. Giúp người bán điều chỉnh số lượng và chất lượng hàng hóa để thu nhiều lợi nhuận

Câu 24: Thông tin của thị trường giúp người mua

A. Biết được giá cả hàng hóa trên thị trường B. Mua được hàng hóa mình cần
C. Biết được số lượng và chất lượng hàng hóa D. Điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất

IV. PHẢN HỒI THÔNG TIN

(Những thắc mắc của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.)

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

| Môn học | Nội dung học tập | Câu hỏi của học sinh |
|---------|--------------------------------------------|----------------------|
| GDCD | 1. Hàng hoá 2. Tiền tệ 3. Thị trường | 1. 2. 3. |